

BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ: CẦN CÓ CHÍNH SÁCH HIỆU QUẢ

● VŨ TRỰC PHÚC - HỒ NGỌC MINH - TRẦN QUANG CẢNH

TÓM TẮT:

Nghị quyết Trung ương 2 khóa 8 đã xác định “Hoàn thiện hệ thống luật pháp về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và khuyến khích chuyển giao công nghệ... Phát động phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh, áp dụng khoa học và công nghệ vào mọi mặt của sản xuất và đời sống... có biện pháp phát hiện kịp thời, ngăn chặn và đình chỉ sản xuất, lưu thông hàng giả”. Do vậy, bài viết chỉ ra thực tế việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, từ đó kiến nghị một số giải pháp nhằm xây dựng chương trình cải cách và hoàn thiện hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo các tiêu chuẩn của WTO (Hiệp định TRIPS).

Từ khóa: quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cải cách hệ thống.

1. Đặt vấn đề

Theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, Tòa án, Thanh tra chuyên ngành, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó, việc áp dụng biện pháp hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan Thanh tra, Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Ủy ban nhân dân các cấp.

Hệ thống các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ hiện nay bị coi là quá phức tạp, nhiều đầu mối. Có cơ quan được trao thẩm quyền xử phạt hành chính nhưng thực tế không có điều kiện để tổ chức thực hiện

(Ủy ban nhân dân cấp huyện). Trong khi đó, phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan còn có sự trùng lặp, chồng chéo nhau, ví dụ, các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý quy định tại Điều 12 và 13 của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền xử phạt của cả 4 cơ quan là Thanh tra Khoa học và Công nghệ, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an; hoặc hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 14 của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền xử phạt của 3 cơ quan là: Thanh tra Khoa học và Công nghệ, Quản lý thị trường, Hải quan. Năng lực của các cơ

quan thực thi hành chính về cơ bản còn thiếu và yếu (cơ sở vật chất, kỹ thuật, thông tin và đội ngũ cán bộ); cơ quan thực thi hành chính ở một số địa phương chưa có lực lượng chuyên trách về sở hữu trí tuệ. Khi giải quyết các vụ tranh chấp, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nhiều trường hợp các cơ quan thực thi hành chính không thể chủ động mà còn phụ thuộc vào ý kiến giám định của tổ chức giám định hoặc ý kiến của cơ quan chuyên môn. Điều này khiến cho nhiều vụ việc bị kéo dài thời gian xử lý, chất lượng giải quyết chưa cao.

Do đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cần thiết phải thực hiện rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và sự phù hợp của hệ thống tổ chức và cơ cấu bộ máy bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ hiện có để làm căn cứ xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp, phân công lại trong bộ máy. Việc sắp xếp, phân công lại bộ máy các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính cần đảm bảo theo hướng thu gọn đầu mối, phù hợp với tính chất dân sự của quyền sở hữu trí tuệ, xóa bỏ tình trạng hành chính hóa các quan hệ dân sự về sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, cần thiết lập cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, chuyên môn giữa cơ quan xác lập quyền với các cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và giữa các cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ với nhau nhằm tạo sự nhất quán trong nhận định và cách thức xử lý các vụ việc có cùng bản chất.

2. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật hiện nay

Theo Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi và bổ sung năm 2009, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là việc ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xảy ra trên thực tế và là việc xử lý khi có hành vi xâm phạm. Tổ chức, cá nhân có quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình và có trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.1. Biện pháp tự bảo vệ cho chủ thể sở hữu trí tuệ

Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền áp dụng các biện pháp sau đây:

- Áp dụng công nghệ để ngăn ngừa những hành vi nhằm mục đích xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Sử dụng kỹ thuật để nhận biết, phân biệt sản phẩm được đăng ký bảo hộ.

- Yêu cầu đơn vị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ chấm dứt hành vi xâm phạm bằng việc công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại.

- Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình.

- Đơn vị bị thiệt có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp hành chính nếu cá nhân, đơn vị cạnh tranh không lành mạnh gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín doanh nghiệp.

2.2. Biện pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp dân sự hoặc biện pháp hành chính để xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng việc: Chấm dứt hành vi xâm phạm, cải chính công khai và xin lỗi, bồi thường thiệt hại và tịch thu, tiêu hủy những sản phẩm xâm hại quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội, cơ quan có thẩm quyền có thể áp dụng các biện pháp hình sự khi có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm như: xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, hành vi gây ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng bằng hàng giả (thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm,...).

Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp như: dừng làm thủ tục hải quan, tạm giữ để xác minh hàng hóa, nếu có dấu hiệu phạm tội thì cơ quan Hải quan xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Thiết lập và củng cố một hệ thống sở hữu trí tuệ đầy đủ và có hiệu quả là một đòi hỏi của quá trình hội nhập và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xu thế chuyển dịch sang nền kinh tế tri thức càng đòi hỏi phải nhanh chóng thực hiện các mục tiêu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Để đạt được mục tiêu đó, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau đây:

Thứ nhất, để tìm kiếm các nguồn lực cho phát triển, chính phủ cần có các biện pháp hữu hiệu trong việc chống sản xuất - kinh doanh hàng giả, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của mọi chủ thể. nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý các hành vi giả mạo, đánh cắp, chiếm đoạt kết quả đầu tư sáng tạo.

Việc sản xuất hàng nhái hàng giả chứa đựng nhiều nguy cơ và hậu quả xấu (trước hết là tạo ra và làm trầm trọng hơn căn bệnh đối trá, cướp giật, lừa đảo trong kinh doanh; tiếp theo là bóp nghẹt các nỗ lực sáng tạo ở trong nước và làm nản chí các nhà đầu tư nước ngoài; từ đó gây phương hại toàn diện đến lợi ích vật chất, tinh thần của người tiêu dùng và xã hội...). Mặt khác, điều kiện quốc tế mới với khuyh hướng toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng; các hoạt động kinh tế, thương mại, cũng như khuyh hướng ngày càng chú trọng hơn về vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, không cho phép một nền kinh tế có thể dễ dàng chọn lựa cách xuất phát bằng công nghiệp hàng giả. Vì thế, chúng ta chủ trương ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông hàng “giả” và coi đó là một tệ nạn, phá hoại các nỗ lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nền công nghiệp hàng nhái hàng giả gắn mật thiết với kỹ nghệ đánh cắp tài sản trí tuệ. Vì vậy, việc chống hàng giả nhất thiết phải được sự hỗ trợ của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó phải bảo đảm xử lý thích đáng các hành vi giả mạo, sao chép, sử dụng bất hợp pháp các đối tượng sở hữu công nghiệp.

Thứ hai, cần đưa ra các chính sách khuyến

khích đầu tư cho sáng tạo công nghệ và sáng tạo trong kinh doanh không chỉ chú trọng về phương diện tinh thần mà cần phải bảo đảm các điều kiện cần thiết về pháp lý thông qua hệ thống các quy phạm pháp luật để người đã đầu tư có khả năng khai thác các thành quả.

Đây là vấn đề có tính chất nguyên tắc có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển hệ thống bảo hộ sở hữu công nghiệp. Trong khoảng hơn hai thập kỷ sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, mặc dù Nhà nước luôn coi trọng và luôn tìm cách để phát triển hoạt động sáng tạo, luôn đặt hoạt động khoa học kỹ thuật vào vị trí then chốt trong các chương trình kinh tế - xã hội, nhưng các chính sách khuyến khích sáng tạo kỹ thuật chủ yếu được đặt trên nền lợi ích về tinh thần. Từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới, chúng ta đã nhanh chóng nhận ra sự cần thiết và ý nghĩa của một cơ chế mới, trong đó trước hết sử dụng các lợi ích kinh tế do việc ứng dụng các thành quả làm nền tảng và động cơ thúc đẩy hoạt động sáng tạo. Cơ chế này không coi lợi ích tinh thần là yếu tố quyết định sự phát triển của hoạt động sáng tạo, thậm chí coi rằng nếu chỉ có thể đạt được các lợi ích về tinh thần thì hoạt động trước sau đều sẽ bị suy giảm, thậm chí bị thủ tiêu. Nguyên tắc vận hành của cơ chế mới là dùng lợi ích kinh tế khi khai thác thành quả sáng tạo để bù đắp các chi phí cho việc sáng tạo ra thành quả đó và tiếp tục đầu tư để sáng tạo thành quả mới.

Thứ ba, trong khi chú trọng bảo đảm lợi ích cho người có công sáng tạo, cần phải đồng thời chú trọng bảo đảm lợi ích của xã hội. Nói cách khác, chúng ta phải tạo ra một trạng thái cân bằng tương đối giữa lợi ích của xã hội và lợi ích của người sở hữu các thành quả sáng tạo.

Nói chung, dù cơ chế nào cũng phải hướng vào mục đích phục vụ cho sự phát triển của xã hội, vì vậy luôn luôn phải tính đến lợi ích của xã hội. Việc bảo đảm các lợi ích của người sáng tạo nhiều khi hạn chế hoặc làm thiệt hại đến lợi ích của người khác, vì thế, trong khi thiết lập các quy

phạm pháp luật để bảo đảm quyền về sở hữu công nghiệp, Nhà nước luôn coi trọng việc bảo đảm lợi ích của toàn xã hội. Để thực hiện được việc đó, dường như luôn luôn người được hưởng lợi ích phải bảo đảm các điều kiện nhất định nào đó - hay nói cách khác - phải đánh đổi với xã hội những lợi ích nhất định.

Thứ tư, song song với việc bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, cần phải có các biện pháp phòng ngừa và ngăn cản nguy cơ lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ. Dường như lạm dụng chế độ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là căn bệnh phát sinh của mọi hệ thống sở hữu trí tuệ mà điển hình nhất là tình trạng sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để khống chế sự phát triển sáng tạo của người khác, gây sức ép với các nước kém phát triển, cản trở việc thực hiện các mục tiêu dân sinh của họ. Những cuộc đe dọa sử dụng các biện pháp trừng phạt thương mại với lý do không bảo đảm các điều kiện bảo hộ thỏa đáng quyền sở hữu trí tuệ xảy ra trong thập kỷ vừa qua đã chứng tỏ rằng, bên cạnh vai trò tích cực như đã nhận thức được, cơ chế toàn cầu hóa về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cũng chứa đựng những cạm bẫy cần phải tỉnh táo để phòng tránh và đối phó.

Thứ năm, việc phát triển sở hữu công nghiệp trước hết là phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, do đó phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, đồng thời phải phù hợp với sự đòi hỏi của quá trình hội nhập. Rõ ràng, những năm gần đây, vấn đề sở hữu trí tuệ nói chung và sở hữu công nghiệp nói riêng của thế giới đã phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng. Điều kiện của Việt Nam chưa đòi hỏi và chưa cho phép ngay một lúc hệ thống sở hữu công nghiệp của mình có trình độ ngang hàng với trình độ chung của thế giới. Vì vậy, phát triển hoạt động này phải được coi là một quá trình gồm nhiều bước, trong đó mỗi bước được xác định bởi nhu cầu và khả năng của thực tiễn để tiến tới xây dựng một hệ thống sở hữu công nghiệp toàn diện, có trình độ tương xứng với khu vực và thế giới.

Thứ sáu, phải đổi mới cơ chế quản lý, phát huy mọi khả năng sáng tạo của người dân, tạo điều kiện cho mọi người dân, mọi thành phần kinh tế phát huy hết khả năng của mình đóng góp vào sự phát triển sản xuất.

Nhà nước quản lý bằng luật pháp, bằng cơ chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho sự cạnh tranh lành mạnh, chăm lo phúc lợi xã hội, giáo dục, khoa học,... để mỗi doanh nghiệp, mỗi người dân phát huy hết quyền chủ động sáng tạo của mình.

Vai trò của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có ý nghĩa quyết định đối với việc phát triển khoa học và công nghệ, hướng tới nền kinh tế tri thức. Chúng ta phải tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, chống độc quyền; phát huy tối đa quyền chủ động sáng tạo của các doanh nghiệp.

Nhiệm vụ trung tâm hiện nay là phát triển lực lượng sản xuất, phải xây dựng và phát triển quan hệ sản xuất sao cho thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất. Mọi người ai có khả năng góp phần vào sự phát triển sản xuất phải được khuyến khích họ làm giàu; Nhà nước có chính sách điều tiết thu nhập, chăm lo phúc lợi xã hội, tạo công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi những người yếu thế.

Thứ bảy, tăng cường năng lực khoa học và công nghệ quốc gia; thực hiện tốt các chính sách, chủ trương đã nêu trên về khoa học, công nghệ như: Phát hiện bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; Phát huy sức sáng tạo trong khoa học, các chính sách đãi ngộ, tạo điều kiện cho cán bộ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng dân chủ trong khoa học. Các chính sách khuyến khích và bắt buộc các doanh nghiệp phải ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, cơ chế quản lý kinh tế buộc các doanh nghiệp phải cạnh tranh bình đẳng, phải lấy hiệu quả làm đầu, đồng thời có chính sách khuyến khích thích đáng các doanh nghiệp trong các ngành công nghệ cao. Tăng đầu tư cho khoa học và công nghệ (Nhà nước và doanh nghiệp) đạt 2% GDP, tăng đầu tư mạo hiểm. Phát triển nhanh các khu công nghệ, tổ chức lại chương

trình kinh tế - kỹ thuật, đặc biệt là cần tổ chức có hiệu quả, hiệu lực chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin.

Thứ tám, cải cách hành chính và tạo lập một khuôn khổ pháp lý mới có khả năng thúc đẩy mọi khả năng sáng tạo, làm cho sản xuất “bung ra”, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh các doanh nghiệp mới, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa mà nước ta đang trong quá trình hội nhập. Điều này được thực hiện trên cơ sở xác định đúng đắn vai trò quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước có vai trò định hướng, tạo môi trường, tạo điều kiện và thúc đẩy sự phát triển, thể hiện trong chính sách của Nhà nước, trong hệ thống luật pháp là yếu tố quyết định đối với việc tiến nhanh vào nền kinh tế tri thức.

Hàng rào, hay những chiếc khóa không thể bảo vệ được những tài sản vô hình. Do đó, bằng sáng chế, bản quyền và nhãn hiệu là công cụ để ngăn

chặn các đối thủ cạnh tranh trục lợi từ những ý tưởng của cá nhân hoặc doanh nghiệp.

Quyền sở hữu trí tuệ có thể được mua, bán, cấp phép hoặc cho biểu tự do. Một số doanh nghiệp có thể kiếm hàng triệu đô-la từ việc cấp phép hoặc bán các bằng sáng chế hoặc nhãn hiệu của họ.

Tất cả các doanh nhân cần nhận thức rõ về quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ những tài sản này trên thị trường toàn cầu. Luật sư sở hữu trí tuệ có thể cung cấp thông tin và tư vấn về lĩnh vực này.

4. Kết luận

Bảo vệ tài sản trí tuệ là quyết định rất thực tế của doanh nghiệp. Thời gian và tiền bạc bỏ ra để đầu tư hoàn thiện một ý tưởng có thể sẽ bằng không nếu bị những đối tượng khác bắt chước. Đối thủ cạnh tranh có thể đặt mức giá thấp hơn vì họ không phải trả các chi phí đầu tư ban đầu. Vì vậy, doanh nghiệp cần tuân thủ Luật sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo, nhưng cần phải bảo vệ ý tưởng mới của mình và tiếp tục tái đầu tư phát triển ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2009). *Luật số 36/2009/QH12: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5*, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2009.
2. Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ (2020). Một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Truy cập tại http://noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/mot-so-giai-phap-cu-the-nham-nang-cao-hieu-qua-bao-ve-quyen-so-huu-tri-tue-theo-chien-luoc-so-huu-tri-tue-en-nam-2030

Ngày nhận bài: 4/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 24/5/2021

Thông tin tác giả:

1. TS. VŨ TRỰC PHÚC

2. TS. HỒ NGỌC MINH

3. ThS. TRẦN QUANG CẢNH

Viện Kinh doanh và Quản lý

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

THE PROTECTION FOR INTELLECTUAL PROPERTY: NEED EFFECTIVE POLICIES

● Ph.D **VU TRUC PHUC**

● Ph.D **HO NGOC MINH**

● Master. **TRAN QUANG CANH**

School of Business and Management

Hong Bang International University

ABSTRACT:

The resolution of the 2nd Plenum of the 8th Central Committee of the Communist Party of Vietnam affirms that Vietnam should complete the law system on the protection for intellectual property and encourage the technology transfer, inspire the public to engage in scientific researches, technical innovations and inventions, and to apply scientific advances to daily life and production. In addition, the resolution notes that it is necessary to take measures to prevent and eliminate the production and distribution of counterfeit goods. This paper presents the current protection of intellectual property under Vietnam's law system. Based on the papers findings, some solutions are proposed to reform and complete the countrys law system on the protection of intellectual property in accordance with the World Trade Organization (WTO)s the Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights (TRIPS) .

Keywords: intellectual property rights, protection of intellectual property rights, reform of the intellectual property rights system.